

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG E - 8 - 10
CATALOGUE BỘ LY HỢP
(CMX1100D) HONDA REBEL
1100 (2022)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE REBEL 1100 (2022) · Dùng cho
HONDA REBEL 1100 (2022)

Sơ đồ online:

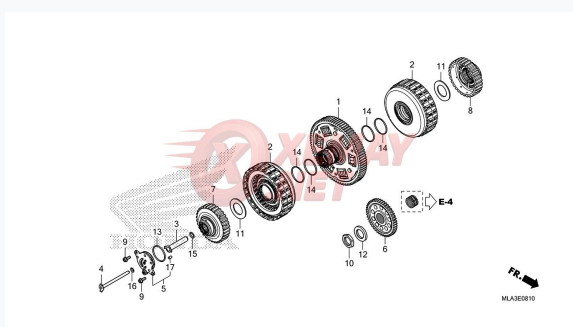
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-8-10-catalogue-bo-ly-hop-cmx1100d-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003605>
— mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác,
click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 17 chi tiết	Có giá tham khảo: 17/17	Tổng giá trị: 47,362,197đ
----------------------------------	----------------------------	------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (06/08/2026). Giá
có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG E - 8 - 10 CATALOGUE
BỘ LY HỢP (CMX1100D) HONDA REBEL
1100 (2022)



Mã EPC	EPCDOV0003605
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	REBEL 1100
Năm SX	2022
Loại hệ thống	ENGINE
Danh mục	CATALOGUE REBEL 1100 (2022)
Số phụ tùng	17 chi tiết
Tổng giá trị	47,362,197đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (17 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG E - 8 - 10 CATALOGUE BỘ LY HỢP (CMX1100D) HONDA REBEL 1100 (2022):**

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Nồi ly hợp sơ cấp 22100-MKS-E51 HONDA REBEL 1100	22100MKSE51	1	16,235,074đ
2	Ổ côn 22500-MJP-G81 HONDA REBEL 1100	22500MJPG81	1	19,399,124đ
3	Đường dầu hộp số A 22711-MJP-G80 HONDA REBEL 1100	22711MJPG80	1	400,185đ
4	Đường dầu hộp số B 22712-MJP-G80 HONDA REBEL 1100	22712MJPG80	1	439,227đ
5	Dẫn hướng đường dầu hộp số 22720-MJP-G80 HONDA REBEL 1100	22720MJPG80	1	1,690,206đ
6	Bánh răng chuyển động sơ cấp 23103-MKS-E50 HONDA REBEL 1100	23103MKSE50	1	2,736,214đ
7	Dẫn hướng ly hợp 1 23405-MJP-G80 HONDA REBEL 1100	23405MJPG80	1	2,742,721đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
8	Dẫn hướng ly hợp 2 23406-HL4-000 HONDA REBEL 1100	23406HL4000	1	2,772,002đ
9	Bu lông 5X14 90089-KAS-900 HONDA REBEL 1100	90089KAS900	1	59,649đ
10	Đai ốc 22mm 90201-HL4-000 HONDA REBEL 1100	90201HL4000	1	190,543đ
11	Vòng đệm 29.5X50X2 90403-HL4-000 HONDA REBEL 1100	90403HL4000	1	157,407đ
12	Vòng đệm 22X37X5 90404-HL4-000 HONDA REBEL 1100	90404HL4000	1	142,494đ
13	VÒNG ĐỆM CHỮ O 91302-PA9-003 HONDA REBEL 1100	91302PA9003	1	139,904đ
14	Phốt O 35x2.2 91302-RGC-003 HONDA REBEL 1100	91302RGC003	1	65,071đ
15	Phốt O 10.7X1.9 91308-PY4-003 HONDA REBEL 1100	91308PY4003	1	41,949đ
16	Phốt O 6X1.5 91315-PC9-004 HONDA REBEL 1100	91315PC9004	1	82,967đ
17	CHỐT B ĐỊNH VỊ 94302-05080 HONDA	9430205080	1	67,460đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng REBEL 1100](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-8-10-catalogue-bo-ly-hop-cmx1100d-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003605> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 8 - 10 CATALOGUE BỘ LY HỢP (CMX1100D) HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003605). Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-8-10-catalogue-bo-ly-hop-cmx1100d-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003605>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 8 - 10 CATALOGUE BỘ LY HỢP (CMX1100D) HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003605)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-8-10-catalogue-bo-ly-hop-cmx1100d-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003605>. Truy cập 06/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 8 - 10 CATALOGUE BỘ LY HỢP (CMX1100D) HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003605)." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-8-10-catalogue-bo-ly-hop-cmx1100d-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003605>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 8 - 10 CATALOGUE
BỘ LY HỢP (CMX1100D) HONDA REBEL 1100
(2022) (EPCDOV0003605)

Cập nhật lần cuối
06/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.